



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN

Chủ biên: GS.TS. Ngô Thắng Lợi

Giáo trình

KINH TẾ PHÁT TRIỂN

(Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

2013

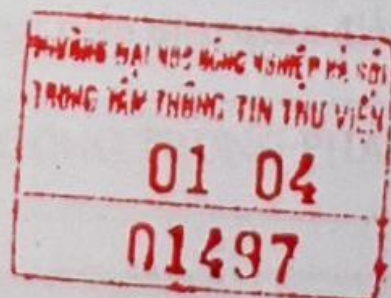
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN



Chủ biên: GS.TS Ngô Thăng Lợi

Giáo trình
KINH TẾ PHÁT TRIỂN

(Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
2013

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
PHẦN A: LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	7
Chương 1: MỞ ĐẦU	9
1.1. CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN TRONG HỆ THỐNG KINH TẾ THẾ GIỚI	9
1.1.1. Sự ra đời và phát triển của thế giới thứ ba.....	9
1.1.2. Phân chia các nước theo trình độ phát triển kinh tế.....	11
1.2. CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN VÀ SỰ CẦN THIẾT LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN	15
1.2.1. Sự khác biệt giữa các nước đang phát triển.....	15
1.2.2. Những đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển.....	17
1.2.3. Sự cần thiết lựa chọn con đường phát triển	21
1.3. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	22
Tóm tắt chương	25
Chương 2: TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ	28
2.1. PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	28
2.1.1. Bản chất và nội dung	28
2.1.2. Các giai đoạn phát triển kinh tế (lý thuyết phân kỳ của Rostow)	41
2.1.3 Lựa chọn con đường phát triển theo quan điểm tăng trưởng và phát triển kinh tế	45
2.2. NHÀ NƯỚC VÀ THỊ TRƯỜNG TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ	53
2.2.1 Nền kinh tế thị trường.....	53
2.2.2. Vai trò của nhà nước trong nền kinh tế thị trường.....	60
Chương 3: TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ.....	73
3.1. CÁC THƯỚC ĐO VÀ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG.....	73
3.1.1. Các thước đo tăng trưởng	73
3.1.2. Các nhân tố tác động đến tăng trưởng	81
3.2. CÁC MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ.....	95

3.2.1. Mô hình tăng trưởng của D. Ricardo	96
3.2.2 Mô hình tăng trưởng HARROD - DOMAR.....	104
3.2.3. Mô hình tăng trưởng Solow.....	115
3.2.4. Các mô hình tăng trưởng nội sinh	131
3.3. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM	142
3.3.1 Thực trạng tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2001-2010.....	142
3.3.2. Thực trạng mô hình tăng trưởng kinh tế VN	145
3.3.3 Định hướng tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011-2020	152
Chương 4: CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ.....	157
4.1. CƠ CẤU KINH TẾ.....	157
4.1.1. Cơ cấu ngành kinh tế	157
4.1.2. Cơ cấu vùng kinh tế	159
4.1.3. Cơ cấu thành phần kinh tế	160
4.1.4. Cơ cấu khu vực thể chế.....	160
4.1.5. Cơ cấu tái sản xuất.....	161
4.1.6. Cơ cấu thương mại quốc tế.....	161
4.2. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	162
4.2.1. Khái niệm.....	162
4.2.2. Những vấn đề mang tính quy luật về xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế	164
4.3. CÁC MÔ HÌNH LÝ THUYẾT VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH KINH TẾ	167
4.3.1. Mô hình hai khu vực của Arthur Lewis.....	167
4.3.2. Mô hình hai khu vực của trường phái tân cổ điển	174
4.3.3. Mô hình hai khu vực của Harry T. Oshima	178
4.4. CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ Ở VIỆT NAM.....	183
4.4.1. Chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam thời kỳ sau đổi mới đến 2010	183
4.4.2. Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam.....	186
4.4.3. Định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2020.....	193

005	6.3.2. Các yếu tố ảnh hưởng tới tăng trưởng dân số tự nhiên.....	324
005	6.3.3. Chính sách kiểm soát tăng trưởng dân số tự nhiên tại quốc gia đang phát triển	332
016	6.4. TĂNG TRƯỞNG DÂN SỐ CƠ HỌC	336
105	6.4.1. Xu hướng biến động dân số cơ học	336
005	6.4.2. Các nhân tố tác động tới quá trình di dân	342
005	6.4.3. Chính sách kiểm soát quá trình di dân.....	347
8	6.5. THỰC TRẠNG VÀ CHÍNH SÁCH DÂN SỐ Ở VIỆT NAM	351
055	6.5.1. Thực trạng dân số ở Việt Nam.....	351
855	6.5.2. Chính sách dân số ở Việt Nam	354
Chương 7: LAO ĐỘNG - VIỆC LÀM VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ 361		
8	7.1. TỔNG QUAN VỀ LAO ĐỘNG-VIỆC LÀM VÀ THẤT NGHIỆP	361
155	7.1.1. Nguồn lao động và các nhân tố ảnh hưởng	361
055	7.1.2. Việc làm và các nhân tố ảnh hưởng đến việc làm	369
045	7.1.3. Thất nghiệp ở các nước đang phát triển.....	370
1	7.2. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN	373
085	7.2.1. Khái quát chung về thị trường lao động	373
085	7.2.2. Đặc điểm chung của thị trường lao động các nước đang phát triển.....	374
585	7.2.3. Cơ cấu thị trường lao động ở các nước đang phát triển.....	376
0	7.3. LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ THẤT NGHIỆP Ở VIỆT NAM ...	383
005	7.3.1. Thực trạng lao động ở Việt Nam	383
100	7.3.2. Thực trạng việc làm ở Việt Nam	384
100	7.3.3. Thực trạng thất nghiệp ở Việt Nam	386
100	7.3.4. Phương hướng và giải pháp nâng cao vai trò lao động trong quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam.	388
Chương 8: GIÁO DỤC VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ395		
8	8.1. GIÁO DỤC VÀ HỆ THỐNG GIÁO DỤC.....	395
000	8.1.1. Giáo dục.....	395
415	8.1.2. Hệ thống giáo dục	396
0	8.2. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC	399
015	8.2.1. Số lượng.....	399

8.2.2. Chất lượng	402
8.2.3. Một số chỉ số tổng hợp thường được sử dụng trên thế giới nhằm đánh giá về giáo dục	405
8.3. GIÁO DỤC VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	407
8.3.1. Giáo dục với thu nhập.....	407
8.3.2. Giáo dục với năng suất lao động	412
8.3.3. Giáo dục với xóa đói giảm nghèo	414
8.4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC.....	416
8.4.1. Đầu tư giáo dục hiệu quả	416
8.4.2. Cân đối nguồn lực giữa các cấp học	419
8.4.3. Tăng cường hỗ trợ giáo dục cho người nghèo	421
8.4.4. Đào tạo giáo viên	423
8.5. GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2001 -2010.....	429
8.5.1. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam.....	429
8.5.2. Chính sách giáo dục và đào tạo của Việt Nam	431
8.5.3. Thực trạng giáo dục của Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010.....	435
8.5.4. Định hướng phát triển giáo dục Việt Nam đến năm 2020.....	439
Chương 9: SỨC KHỎE VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ	445
9.1. SỨC KHỎE VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE.....	445
9.1.1. Sức khoẻ	445
9.1.2. Hệ thống chăm sóc sức khoẻ	446
9.2. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE	446
9.2.1. Nhóm chỉ tiêu liên quan đến tỷ lệ tử vong.....	446
9.2.2. Nhóm chỉ tiêu liên quan đến tỷ lệ bệnh tật	449
9.2.3. Nhóm chỉ tiêu đánh giá tình trạng dinh dưỡng/ thể lực	450
9.2.4. Chỉ số tổng hợp để đánh giá tình trạng sức khoẻ.....	452
9.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC CẢI THIỆN SỨC KHỎE.....	453
9.3.1. Thu nhập và điều kiện sống	453
9.3.2. Kiến thức y tế và chăm sóc sức khoẻ công cộng	455
9.3.3. Trình độ giáo dục.....	456
9.4. VAI TRÒ CỦA SỨC KHỎE VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	457
9.4.1. Sức khoẻ với tăng thu nhập và tăng trưởng kinh tế.....	457
9.4.2. Sức khoẻ với năng suất lao động	458

9.4.3. Sức khỏe và đầu tư.....	459
9.5. CÁC CHÍNH SÁCH CẢI THIẾN SỨC KHỎE	460
9.5.1. Tạo lập môi trường kinh tế cho các hộ gia đình cải thiện tình trạng sức khỏe.....	461
9.5.2. Cải thiện chính sách chi tiêu của chính phủ cho hoạt động chăm sóc sức khỏe.....	461
9.5.3. Thúc đẩy sự đa dạng hóa và cạnh tranh trong hoạt động chăm sóc sức khỏe.....	464
9.6. TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2001 - 2010	465
9.6.1. Các chính sách nâng cao tình trạng sức khỏe của Việt Nam...	465
9.6.2. Thực trạng sức khỏe của Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010	468
9.6.3. Định hướng phát triển y tế và cải thiện sức khỏe của Việt Nam đến năm 2020.....	472
PHẦN C: TÀI CHÍNH TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ	479
Chương 10: TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ ...	481
10.1. TIẾT KIỆM.....	481
10.1.1. Khái niệm.....	481
10.1.2. Vai trò của tiết kiệm	482
10.1.3. Phân loại tiết kiệm	485
10.2. ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	487
10.2.1. Tài sản quốc gia và vốn sản xuất	487
10.2.2. Đầu tư và vốn đầu tư phát triển	488
10.2.3. Cầu nối giữa tiết kiệm và đầu tư.....	493
10.3. VAI TRÒ CỦA VỐN SẢN XUẤT VÀ VỐN ĐẦU TƯ VỚI TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	495
10.3.1. Phân tích mô hình Harrod - Domar	495
10.3.2. Tác động của vốn đầu tư và vốn sản xuất tới tăng trưởng kinh tế	496
10.4. THỊ TRƯỜNG VỐN ĐẦU TƯ Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN	498
10.4.1. Cầu vốn đầu tư và các nhân tố tác động	498
10.4.2. Cung vốn đầu tư và các nhân tố tác động	503

10.5. CHÍNH SÁCH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN	529
10.5.1. Chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước.....	529
10.5.2. Chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài	533
10.6. TIẾT KIỆM VÀ ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM	538
10.6.1. Thực trạng tiết kiệm.....	538
10.6.2. Thực trạng đầu tư.....	541
10.6.3. Phương hướng và mục tiêu huy động vốn đầu tư ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020	547
Chương 11: NỢ NƯỚC NGOÀI Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN.....	553
11.1. TỔNG QUAN	553
11.1.1. Khái niệm.....	553
11.1.2. Phân loại nợ và cơ cấu nợ nước ngoài	557
11.1.3. Tính tất yếu và vai trò của vay nợ nước ngoài.....	560
11.2. CHU KỲ NỢ NƯỚC NGOÀI VÀ CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ NỢ NƯỚC NGOÀI Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN	565
11.2.1. Lý thuyết về chu kỳ nợ nước ngoài	565
11.2.2. Tiêu chí đánh giá vay nợ.....	566
11.2.3. Vỡ nợ và nguyên nhân.....	569
11.2.4. Các chính sách giảm nhẹ gánh nặng nợ nước ngoài.....	577
11.3. NỢ NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM	579
11.3.1. Thực trạng nợ nước ngoài ở Việt Nam.....	579
11.3.2. Các chính sách vay nợ nước ngoài ở Việt Nam.....	585
Chương 12: CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ	593
12.1. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH QUỐC GIA.....	593
12.1.1. Hệ thống tài chính quốc gia.....	593
12.1.2. Nội dung chính sách tài chính quốc gia.....	595
12.1.3. Chính sách tài chính với phát triển kinh tế	596
12.2. CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA	599
12.2.1. Chính sách thuế.....	599
12.2.2. Chi tiêu ngân sách.....	606
12.2.3. Xử lý bội chi ngân sách	607

12.2.4. Chính sách tài khóa ở Việt Nam	609
12.3. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ	617
12.3.1. Chính sách cung ứng tiền tệ.....	617
12.3.2. Chính sách điều tiết lượng tiền tệ trong lưu thông	618
12.3.3. Chính sách tín dụng	621
12.3.4. Chính sách quản lý ngoại hối.....	622
12.3.5. Chính sách tiền tệ ở Việt Nam.....	623
PHẦN D: SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN	
BỀN VỮNG.....	633
Chương 13: NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN TRONG PHÁT	
TRIỆU KINH TẾ.....	635
13.1. VAI TRÒ VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP	635
13.1.1. Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp	635
13.1.2. Vai trò của nông nghiệp với phát triển kinh tế	636
13.1.3. Các giai đoạn phát triển nông nghiệp	638
13.2. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP	641
13.2.1. Sự cần thiết trợ giúp của Chính phủ đến phát triển nông nghiệp	641
13.2.2. Chính sách đất đai nông nghiệp.....	642
13.2.3. Chính sách giá nông nghiệp.....	647
13.3. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	653
13.3.1. Chính sách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn	653
13.3.2. Chính sách tín dụng nông thôn	654
13.3.3. Chính sách khuyến nông.....	656
13.3.4. Phát triển thị trường nông thôn.....	657
13.4. PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN Ở VIỆT NAM	
TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI.....	659
13.4.1. Những thay đổi chính sách phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.....	659
13.4.2. Những thành tựu và hạn chế trong phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.....	663
13.4.3. Định hướng phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam đến năm 2020	669

Chương 14: CÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA TRONG ...674

14.1. CÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	674
14.1.1. Công nghiệp và vai trò chủ đạo của công nghiệp.....	674
14.1.2. Công nghiệp hoá trong phát triển kinh tế.....	679
14.2. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP HÓA.....	693
14.2.1. Lựa chọn đường lối Công nghiệp hóa.....	693
14.2.2 Chính sách lựa chọn cơ cấu công nghiệp.....	695
14.2.3. Chính sách lựa chọn công nghệ.....	697
14.2.4. Chính sách lựa chọn quy mô sản xuất công nghiệp.....	701
14.2.5. Chính sách huy động nguồn lực cho công nghiệp hóa.....	712
14.3. LỰA CHỌN ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA Ở VIỆT NAM.....	714
14.3.1. Quá trình lựa chọn đường lối CNH của Việt Nam.....	714
14.3.2. Các yếu tố tác động đến tiến trình CNH Việt Nam.....	717
14.3.3. Phương hướng Công nghiệp hóa của Việt Nam đến 2020	720
Chương 15: NGOẠI THƯƠNG VÀ CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	732
15.1. TỔNG QUAN VỀ NGOẠI THƯƠNG VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ.....	732
15.1.1. Các lý thuyết lợi thế trong hoạt động ngoại thương.....	732
15.1.2. Vai trò của ngoại thương với phát triển kinh tế.....	737
15.2. CÁC CHIẾN LƯỢC NGOẠI THƯƠNG CỦA CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN.....	743
15.2.1. Chiến lược xuất khẩu sản phẩm thô.....	743
15.2.2. Chiến lược thay thế sản phẩm nhập khẩu.....	757
15.2.3. Chiến lược hướng ra thị trường quốc tế.....	766
15.3. CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ.....	773
15.3.1. Tổng quan về cán cân thanh toán quốc tế.....	773
15.3.2. Chính sách cải thiện cán cân thanh toán quốc tế ở các nước đang phát triển.....	776
15.4. NGOẠI THƯƠNG VÀ CÁN CÂN THANH TOÁN QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM.....	779

15.4.1. Hoạt động ngoại thương của Việt Nam	779
15.4.2. Cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010	784
Chương 16: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	791
16.1. TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.....	791
16.1.1. Sự hoàn thiện quan niệm phát triển bền vững	791
16.1.2. Khái niệm và nội dung phát triển bền vững	795
16.1.3. Chương trình Nghị sự thế giới về phát triển bền vững (Agenda 21)	801
16.2. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI BỀN VỮNG MÔI TRƯỜNG	804
16.2.1. Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường	804
16.2.2. Những xu hướng không tích cực	806
16.2.3. Khía cạnh chính sách	807
16.3. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI BỀN VỮNG XÃ HỘI.....	811
16.3.1. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội	811
16.3.2. Khía cạnh chính sách	812
16.4. THỂ CHẾ TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	815
16.5. VIỆT NAM NHẬP CUỘC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	818
16.5.1. Tiến trình nhập cuộc phát triển bền vững của Việt Nam.....	818
16.5.2. Thực trạng phát triển bền vững ở Việt Nam.....	820
16.5.3. Chương trình nghị sự 21 Việt Nam	824
16.5.4. Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011-2020 của Việt Nam	832
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	855

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1. ASEAN: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
2. Bộ KH & ĐT: Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3. Bộ NN& PTNT: Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn
4. CNH: Công nghiệp hóa
5. CP: Chính Phủ
6. CPRGS: Chiến lược toàn diện tăng trưởng và Xóa đói giảm nghèo
7. FDI: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
8. GDP: Tổng sản phẩm quốc nội
9. GNI: Tổng thu nhập quốc dân
10. HDI: Chỉ số phát triển con người
11. HIV/ AIDS: Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải
12. ICOR: Hệ số gia tăng vốn - sản lượng
13. IMF: Quỹ tiền tệ quốc tế
14. KHCN: Khoa học công nghệ
15. MDGs: Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ
16. MNC: Các công ty đa quốc gia
17. NHNN: Ngân hàng nhà nước
18. NICs: Các nước công nghiệp hóa mới
19. NSNN: Ngân sách nhà nước
20. ODA: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức
21. OECD: Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
22. OPEC: Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ
23. R&D: Nghiên cứu và triển khai
24. TFP: Nhân tố năng suất tổng hợp
25. UN: Liên Hiệp Quốc